

GIẤY PHÉP XÂY DỰNGSố: **3576/GPXD**

1. Cấp cho: **Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk.**

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án: **Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố buôn Ma Thuột (giai đoạn 1).**

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ đề nghị cấp giấy phép xây dựng do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam lập, Sở Xây dựng Đắk Lắk thẩm định, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk phê duyệt và ký trình xin cấp giấy phép xây dựng. Gồm các nội dung chính sau đây:

a) Diện tích, quy mô hạng mục công trình:

- Đường giao thông: Tổng chiều dài 22 trục đường 7.152,51m, chi giới của các trục đường được tổng hợp bảng sau:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Kích thước mặt cắt ngang (m)			Chi giới xây dựng (m)
			Via hè trái	Lòng đường (đai phân cách)	Via hè phải	
I Đường khu vực:						
1	Đường Tôn Đức Thắng	931,38	6,0	18,0	6,0	30,0
2	Đường KV1	341,89	5,0	20,0	5,0	30,0
3	Đường KV3	311,38	4,5	15,0	4,5	24,0
4	Đường D5	314,81	4,0	14,0	4,0	22,0
		461,14	8,0	14,0	8,0	30,0
5	Đường D6	342,83	2,0	7,5	2,0	11,5
II Đường phân khu vực:						
1	Đường D1	253,15	4,0	8,0	4,0	16,0
2	Đường D2	285,34	3,0	6,0	3,0	12,0
3	Đường D3	39,50	1,5	15(3)	1,5	21,0
4	Đường D4	39,50	1,5	15(3)	1,5	21,0
5	Đường D7	88,50	1,5	15(3)	1,5	21,0



6	Đường D8	229,00	4,0	12,0	4,0	20,0
7	Đường N1	715,72	1,5	6,0	1,5	9,0
			1,0	6,0	1,5	8,5
8	Đường N2	198,44	1,5	6,0	1,5	9,0
			0	6,0	1,5	7,5
9	Đường N3	277,71	0	6,0	1,5	7,5
10	Đường N4	646,23	4,0	8,0	4,0	16,0
11	Đường N5	605,21	0	6,0	1,5	7,5
12	Đường N6	246,39	3,0	7,5	3,0	13,5
13	Đường N7	258,93	3,0	6,0	3,0	12,0
14	Đường N8	186,24	1,5	6,0	1,5	9,0
15	Đường N9	190,42	1,5	6,0	1,5	9,0
16	Đường N11	187,43	3,0	6,0	0	9,0
17	Đường N12	366,18	3,0	6,0	3,0	12,0
TỔNG		7.152,51				

+ Đường khu vực: Mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, chiều dày lớp kết cấu áo đường là 50cm.

+ Đường phân khu vực: Mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, chiều dày lớp kết cấu áo đường là 47cm.

- Vĩa hè, lốc vĩa:

+ Các trục đường (Tôn Đức Thắng; Đường KV3; Đường D5; Đường D6; Đường N8; Đường N9): Lát đá tự nhiên kích thước (30x30x3)cm; Lớp vữa xi măng đê mê mác 75; Móng BTXM mác 250 dày 8cm; Nền lu lèn K \geq 0,95. Lốc vĩa bằng đá kết hợp với đan rãnh BTXM mác 250.

+ Các trục đường còn lại: Lát gạch Terazzo; Lớp vữa xi măng đê mê mác 75; Móng BTXM mác 250 dày 8cm; Nền lu lèn K \geq 0,95. Lốc vĩa bằng BTXM đá 1x2cm mác 250, lấp ghép.

- Hệ thống thoát nước mưa: Dùng cống BTCT ly tâm, cống ngang đường D300, cống thoát nước dọc từ D600 đến D1500. Cống đặt dưới vỉa hè chịu tải trọng 0,65HL93; cống đặt dưới lòng đường chịu tải trọng HL93; mối nối giữa các đoạn cống bằng Joăng cao su, gờ cống bằng BTCT đúc sẵn. Kết cấu móng, thân, giếng thu, giếng thăm bằng BTXM đá 1x2cm mác 300.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng công cộng:

+ Hệ thống cấp điện thuộc vùng dự án được đấu nối vào đường dây trung áp 22 KV hiện hữu dọc đường Nguyễn Chí Thanh.

+ Phần điện trung thế và hạ thế: Lưới điện đi ngầm, dây cáp được luôn ống HDPE và chiều sâu đặt tuyến cáp là 0,7-1,0m. Trên chiều dài tuyến cáp bố trí các tủ điện sinh hoạt.

+ Phần điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện chiếu sáng công cộng, dây cáp được luôn ống HPDE chôn ngầm trong mương cáp nền đất đến trụ điện chiếu sáng. Trụ điện chiếu sáng dùng trụ thép cao 10m đặt trên vỉa hè, sử dụng đèn LED

tuyến giao thông có bề rộng mặt cát ngang đường > 10,5m sử dụng đèn LED 250W/220V.

- Hệ thống cấp nước và PCCC: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt của khu vực, đầu nối trên đường Vành đai phía Tây, với đường kính ống HDPE D350. Mạng cấp nước theo sơ đồ nhánh, đường ống cấp 3 đường ống HDPE D50, chiều sâu chôn ống 0,7m, trên mạng lưới cấp nước bố trí các trụ cứu hỏa D110 dọc theo tuyến đường với khoảng cách 100 ÷ 150 m/trụ.

- Hệ thống thoát nước thải: Được xử lý cục bộ trong từng hạng mục công trình và được thu gom tập trung thông qua hệ thống ống u.PVC D200 kết hợp với các hố ga, hộp nổi, giếng thăm, hệ thống thoát nước tự chảy với độ dốc 1%-3% về hệ thống trạm xử lý, xử lý nước đạt chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNM trước khi ra môi trường. Đầu tư xây dựng 01 trạm XLNT tại ô đất (BDX-02) với công suất Q = 1.700 m³/ngđ.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống cáp khu vực của thành phố Buôn Ma Thuột thông qua điểm đầu nối đường Nguyễn Chí Thanh; Các tuyến thông tin liên lạc đi ngầm, dây cáp được luôn luôn ống HDPE và chiều sâu đặt tuyến cáp là 0,7-1,0m.

b) Địa điểm xây dựng: Các thửa đất số: 48 và 55, tờ bản đồ số 65, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Thống nhất định vị các hạng mục công trình theo mặt bằng tổng thể giao thông được duyệt tại hồ sơ thiết kế bản vẽ đề nghị cấp giấy phép xây dựng (ký hiệu: GT-MB-01).

c) Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền công trình lấy theo cao độ chung trong khuôn viên, thống nhất cốt nền xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

d) Màu sắc công trình: Sử dụng màu sắc, vật liệu trang trí đảm bảo mỹ quan phù hợp với tính chất đặc thù của công trình.

3. Giấy tờ về đất: Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về việc giao 329.755,71m² đất cho Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk; cho Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk thuê 136.453,04m² đất để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7 phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1); Trích lục số 17809/TL-VPEKĐĐ-KTĐC ngày 02/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Quá thời hạn trên thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tp. Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Tân An;
- Lưu: VT-SXD, TTr-XD, QHKT. (AH-07b)

(Hà tăng ký thuê)

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 12 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Lâm Tử Toàn